

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thái Dương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng

2. Ông: Nguyễn Sỹ Tô

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

*- Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 27/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16/4/2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Ng ; sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị B ; sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An ; *Vắng mặt.*

**NỘI D VU ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và các lời khai ngày 21/01/2021 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Anh Dương Văn Ng trình bày:* Anh Dương Văn Ng và chị Phạm Thị B ở cùng với nhau từ năm 2011 sau khi sinh được một người con chung, sau đó đã đăng ký kết hôn ngày 02/3/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc

được hơn mười bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị B thường xuyên vắng nhà đi làm ăn xa, anh Ng thấy chị B không quan tâm chăm sóc gia đình bên chồng dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thời gian xa nhà nhưng khi trở về vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát, tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, chị B tiếp tục đi làm ở địa bàn khác. Nay anh Dương Văn Ng xác định tình cảm không còn nên anh Dương Văn Ng đề Ng Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phạm Thị B .

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Dương Thị Th D sinh ngày 18/9/2011, nguyện vọng của anh Ng khi ly hôn được quyền nuôi cháu D đủ 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 26/01/2021 chị Phạm Thị B nhất trí như ý kiến trình bày của anh Dương Văn Ng về quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do tính tình vợ chồng chưa hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống chung có nhiều bất hòa nhưng có thể giải quyết, nay anh Dương Văn Ng yêu cầu ly hôn chị B không đồng ý .Vợ chồng có một con chung : tên là Dương Thị Th D , sinh ngày 18/9/2011, Chị B nguyện vọng được nuôi cháu Thùy D . không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng : Chị B trình bày trước và sau khi kết hôn chị B về ở cùng với nhà anh Ng , nay ly hôn chị không có ý kiến cũng như trình bày nguyện vọng gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại nguyên đơn, bị đơn có mặt tại buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng chị B chỉ làm bản tự khai, không ký vào biên bản làm việc cũng như biên bản hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất và thứ hai mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị B vắng mặt không có lý do, xét thấy chị B không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Pháp luật.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Văn Ng và Chị Phạm Thị B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016/TLKH - BS ngày 02/3/2016, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn anh Dương Văn Ng cương quyết xin được ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn Ng là được ly hôn với chị Phạm Thị B .

[3].*Về con chung*: Vợ chồng có một người con chung là Dương Thị Th D , sinh ngày 18/9/2016, anh Ng nguyện vọng được nuôi cháu Dương Thị Th D vì lâu nay cháu D đang ăn học ổn định tại xã Tân Thành, hiện nay cháu D đang được anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, cháu D có đơn nguyện vọng được ở với bố là Dương Văn Ng nên giao cháu D cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý, đúng quy định của Pháp luật, anh Ng không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ*: Anh Dương Văn Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5].*Về án phí*: Anh Dương Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Dương Văn Ng được ly hôn chị Phạm Thị B .

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Dương Thị Thùy D , sinh ngày 18/9/2016 cho anh Dương Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và khoản nợ*: Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn*: Anh Dương Văn Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh Dương Văn Ng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002794 ngày 22/12/2020.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thái Dương**

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Dương Văn Ng được ly hôn chị Phạm Thị B .

2. Về con chung: Giao con chung tên là Dương Thị Thùy D , sinh ngày 18/9/2016 cho anh Dương Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn: Anh Dương Văn Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh Dương Văn Ng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002794 ngày 22/12/2020.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Nguyễn Sỹ Tố**

**Phạm Thái Dương**

Biên bản Ng án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ ĐƯỜNG**

**CAO VIỆT THƯƠNG**

**LÂM QUỐC TÚ**